

1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

1.1 Nông nghiệp:

a) Trồng trọt:

+ **Gieo trồng vụ hè thu:** tính đến ngày 15/5/2019 toàn tỉnh đã xuống giống vụ hè thu được 35.018 ha cây trồng các loại, tăng 5,14% (+1.717,7 ha) so cùng kỳ. tăng chủ yếu diện tích lúa và mì, các cây trồng khác có xu hướng giảm, như: bắp, đậu phộng, rau các loại, đậu, hoa các loại, tiến độ đều chậm hơn cùng kỳ do việc thu hoạch vụ trước trễ hơn, ngoài ra việc chuyển đổi cây trồng trong vụ cũng đã ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống cây trồng; đối với cây mía, diện tích giảm do giá mía liên tục giảm và đang ở mức thấp nhất trong mấy năm gần đây.

Cụ thể, tình hình các cây trồng chính:

Diện tích gieo trồng cây hàng năm

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
1. DT Gieo trồng vụ Hè Thu:	33.301	35.018	105,16
* Trong đó: Cây lúa	24.372	26.136	107,24
Diện tích một số cây trồng khác			
- Ngô	420	382	90,84
- Mì (cây sắn)	2.845	3.003	105,55
- Mía	325	292	89,94
- Đậu phộng	408	255	62,64
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	4.418	4.435	100,39

Diện tích lúa gieo trồng đạt 26.136 ha, tăng 7,24% so cùng kỳ, trong đó tăng nhiều chủ yếu ở các huyện: Tân Biên (+436,6 ha), Dương Minh Châu (+5 ha), Châu Thành (+238,6 ha), Hòa Thành (+6 ha), Gò Dầu (+961 ha), Trảng Bàng (+305 ha), do người dân chuyển đổi cây trồng và do thời tiết trong tháng thuận lợi cho việc xuống giống.

Các cây hàng năm khác, cây đậu phộng đạt 255,4 ha, giảm 37,36%, tập trung giảm nhiều tại huyện Trảng bàng (-154ha), do thời tiết trong tháng nắng nóng gay gắt không thuận lợi cho việc xuống giống; Cây bắp đạt 381,7 ha, giảm 9,16%, do một số diện tích chuyển đổi cây trồng, mặt khác do thời tiết nắng nóng cũng ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống...Riêng diện tích rau, đậu, hoa cây cảnh xuống giống được 4.435 ha tăng 0,39% so cùng kỳ.

Đối với các cây trồng thu hoạch năm sau (mía, mì): cây mì, diện tích gieo trồng vụ này đã trồng mới được 3.003 ha, tăng 5,55% (+158 ha), diện tích gieo trồng tăng tập trung ở huyện Tân Châu (+243 ha), chủ yếu do tình hình bệnh khảm giảm hơn nên người dân tăng diện tích trồng mì lên; tuy nhiên, hiệu quả do việc trồng mì không còn như trước đây nữa, người dân phần nào hạn chế mở rộng diện tích đối với loại cây trồng này. Cây mía trồng mới trong vụ đạt 292,3 ha, so với

cùng kỳ giảm 10,06% (-32,7 ha), diện tích giảm tập trung ở huyện Tân Châu (-59,6 ha).

+Thu hoạch vụ đông xuân: đã cơ bản xong, với 68.497 ha cây trồng các loại, đạt 98,21% tổng diện tích gieo trồng (không tính mía,mì). Trong đó cây lúa đã thu hoạch được 48.334 ha đạt 99,95% diện tích gieo trồng và tăng 5,41% so với năm trước, chủ yếu nhờ gieo trồng cao hơn cùng kỳ 4,48% (+2.076 ha) ; cây ngô thu hoạch 2.681,8 ha bằng 99,73% diện tích gieo trồng và giảm 18,18% so cùng kỳ, do diện tích ngô năm nay giảm (-595,9ha); đậu phộng thu hoạch đạt 3.566 ha, đạt 99,73% diện tích gieo trồng ; rau các loại thu hoạch 10.879 ha đạt 99,2% diện tích gieo trồng, và chỉ bằng 91,34% so cùng kỳ.

Thu hoạch cây trồng vụ trước: cây mì đạt 13.958 ha, tăng 15,11% (+1.832 ha) so với cùng kỳ, mặc dù diện tích gieo trồng vẫn duy trì bằng với năm trước, chủ yếu do yếu tố giá cả đã kích thích người trồng tranh thủ thu hoạch diện tích cho thu hoạch; cây mía diện tích đã thu hoạch xong diện tích gieo trồng 14.668 ha, giảm 5,97% (-932 ha) so cùng kỳ, do giá mía năm nay giảm mạnh so với cùng kỳ; mặt khác diện tích gieo trồng mía vụ đông xuân năm 2017-2018 cũng giảm.

b) Chăn nuôi:

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển. Trong tháng 5, giá thịt heo hơi ở mức 42.500 đồng/kg (giảm 1.500 đồng/kg); giá gà thịt hơi công nghiệp 21.000 đồng/kg (giảm 11.000 đồng/kg), giá vịt thịt hơi 60.000 đồng/kg (ổn định); giá thịt trâu bò hơi vẫn ổn định ở mức 75.000 đồng/kg.

Cụ thể đàn trâu của tỉnh hiện có 14.020 con (-1,1%); đàn bò 93.273 con duy trì bằng 99,53% so cùng kỳ, riêng bò sữa đạt 13.353 con, tăng 13,50% (+1.588 con), đàn bò sữa tăng chủ yếu của Chi nhánh Cty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam - Trang trại Bến Cầu tăng đàn lên 7.800 con và bò cái cho sữa lên 3.800 con trong tháng này.

Đàn lợn, hiện có 195,37 ngàn con tăng 11,68% (+20.433 con) so cùng kỳ, nếu không tính lợn con chưa tách mẹ thì đàn lợn hiện có 172.043 con, bằng 98,34% (-2.902 con) so cùng kỳ năm trước. Đàn lợn giảm nhẹ so cùng kỳ do tình hình dịch tả lợn Châu Phi ở các tỉnh phía Bắc diễn biến phức tạp, hiện một số tỉnh Đông Nam Bộ đã phát hiện dịch bệnh đã tác động đến tâm lý của người sản xuất nên một số hộ không đầu tư tái đàn mà đợi tình hình dịch bệnh được khống chế mới đầu tư tái đàn, dự báo giá heo hơi tăng mạnh trong thời gian tới.

Đàn gia cầm ước tính đạt 6,79 triệu con tăng 11,74% (+721.170 con), trong đó đàn gà đạt 6,18 triệu con, tăng 16,17% (+860.540 con) so cùng kỳ, tăng chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày càng tăng nên một số hộ đang tái tạo đàn trở lại, bên cạnh đó mô hình nuôi nhỏ lẻ trong dân ngày càng phát triển do người dân có xu hướng chuyển từ nuôi các loại gia súc sang nuôi gà vì dễ nuôi, thời gian nuôi ngắn, không tốn nhiều thời gian chăm sóc.

Số lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm

Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2018	Ước thực hiện kỳ báo cáo	So sánh cùng kỳ (%)
-------------	------------------------	--------------------------	---------------------

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2018	Ước thực hiện kỳ báo cáo	So sánh cùng kỳ (%)
I. Gia súc				
1. Trâu	Con	14.176	14.020	98,90
2. Bò	Con	93.712	93.273	99,53
Trong đó: Bò sữa	Con	11.765	13.353	113,50
3. Lợn	Con	174.945	195.378	11,68
II. Gia cầm				
	1000con	6.076,93	6.790,10	111,77
Trong đó: Gà	1000con	5.320,28	6.180,82	116,17

Tình hình dịch bệnh: Trong tháng, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm; nhất là dịch tả lợn châu Phi. Tuy nhiên, ngành chức năng vẫn thường xuyên giám sát tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn, đặc biệt quan tâm đến bệnh tả lợn Châu Phi; tăng cường công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, công tác tiêu độc sát trùng, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và quản lý cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn. Trong tháng các trạm chăn nuôi và thú y cùng các cơ sở thú y tổ chức tiêm phòng với số lượng 50.103 liều vắc xin các loại; bên cạnh đó công tác tiêu độc khử trùng đã thực hiện với diện tích 901.920 m² tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, 24.220 m² tại các cơ sở giết mổ, 2.500 m² tại các bến bãi, khu cách ly, 760 m³ tại các lò ấp.

1.2 Lâm nghiệp:

Căn cứ Kế hoạch trồng rừng năm 2019 là 263 ha, trong tháng, ngành chức năng đã vận động người dân tham gia nhận khoán đất trồng rừng chuẩn bị cho công tác trồng rừng năm 2019, tiếp tục thực hiện chăm sóc, chống cháy và bảo vệ rừng trồng, đảm bảo rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2019, nhìn chung, công tác bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2019 được các đơn vị thực hiện khá tốt, hạn chế tình trạng phá rừng, khai thác gỗ và lâm sản trái phép.

Tháng này, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 9 vụ vi phạm quy định về Luật lâm nghiệp, tăng 3 vụ so với tháng trước, trong đó có: 5 vụ khai thác lâm sản trái pháp luật tạm giữ 1,156 m³ gỗ các loại; 4 vụ cất giữ lâm sản trái pháp luật tạm giữ tang vật gồm 03 lồng gỗ Cắm xe vuông, khối lượng 0,760 m³, 12,478 m³ gỗ các loại.

Sản lượng gỗ khai thác ước thực hiện trong tháng 12.871 m³, so với cùng kỳ tăng 1,35% (+171 m³); lũy kế từ đầu năm đến nay sản lượng gỗ khai thác ước thực hiện 17.790 m³ tăng 4,65% (+790 m³) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác ước thực hiện trong tháng được 39.380 Ste, tăng 8,48% (+3.080 Ste), lũy kế từ đầu năm sản lượng củi khai thác ước thực hiện 109.330 Ste, bằng 94,25% (-6.670 Ste) so với cùng kỳ. Do nhu cầu tiêu thụ của người dân trong chế biến nên sản lượng gỗ khai thác tăng.

Trong tháng không xảy ra cháy rừng. Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy rừng trồng (diện tích 9,3 ha) và 7 trường hợp cháy rừng tự nhiên (diện tích 3,87 ha), tổng diện tích rừng bị cháy 13,17 ha.

1.3. Thủy sản:

Tình hình nuôi trồng thủy sản gặp khó khăn về giá bán sản phẩm, tuy nhiên so với cùng kỳ có khả quan hơn, Diện tích nuôi trồng thủy sản ước thực hiện 32,5 ha, lũy kế đến tháng 5 đạt 161 ha, so với cùng kỳ tăng 24,32% (+31,5 ha); Thể tích nuôi cá lồng, bè ước thực hiện 800 m³, lũy kế đến tháng 5 đạt 2.350 m³, bằng 55,36% so với cùng kỳ.

Sản xuất giống: Ước đạt 1,9 triệu con, lũy kế đến 5 tháng đạt 10,4 triệu con, giảm 1,72% so với cùng kỳ.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản: Ước thực hiện thu hoạch 819,38 tấn, lũy kế từ đầu năm đến nay thu hoạch 4.335,38 tấn, giảm 1,88% so với cùng kỳ.

Tình hình khai thác thủy sản ước thực hiện 201,65 tấn, lũy kế đến tháng 5 đạt 1.001,65 tấn, giảm 0,99% so với cùng kỳ. Tình hình khai thác thủy sản nội địa giảm nhẹ do thời tiết nắng nóng kéo dài, ảnh hưởng đến việc khai thác trong lòng Hồ Dầu Tiếng. Ngành chức năng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thành phố và các ngành liên quan của địa phương tiến hành thanh kiểm tra việc sử dụng ngư cụ cấm khai thác thủy sản trong hồ Dầu Tiếng; kiểm tra xác nhận thông báo ngưng hoạt động của cơ sở gia công chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

2. Sản xuất Công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2019 tăng 9,01% so với tháng trước. Trong đó, tăng mạnh từ các ngành: Dệt(+16,98%); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+11,98); Sản xuất trang phục (+9,6%); sản xuất phân phối điện(+5,99%); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (+5,78%); Một số ngành khác chỉ số tăng nhẹ so với tháng trước là : Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (+1,41%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+1,12%); Riêng ngành sản xuất chế biến thực phẩm giảm (-2,41%), ngành khai thác và cung cấp nước giảm (-4,86%) do mùa mưa đến, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt trong dân cư giảm so tháng trước.

Cộng dồn 05 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng (+15,53%)¹ so cùng kỳ, cao hơn mức tăng của cùng kỳ các năm gần đây. Trong đó, ngành khai khoáng (+0,01%); công nghiệp chế biến, chế tạo (+15,35%), trong đó: có các ngành tăng cao so cùng kỳ như: dệt (+38,06%), Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+13,79); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+21,42%); sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+5,73%), Sản xuất hoá chất và sản phẩm từ hoá chất (+12,55%); sản xuất phân phối điện tăng (+20,77%); Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng (+23,14%).

Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

Đơn vị tính: %

¹ Năm tháng 2017 (+14,78%), 5 tháng 2018 (+14,89%)

	Tháng 5/2019 so với tháng 9/2018	5 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ
Tổng số	107,34	114,89
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	104,24	100,01
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	109,21	115,35
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	105,99	120,77
4. Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải...	100,28	123,14
Một số ngành công nghiệp chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	97,59	99,88
2. Dệt	116,98	138,06
3. Sản xuất trang phục	109,60	101,78
4. Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	111,98	113,79
5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	105,78	105,73
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	101,12	121,42
8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	104,20	101,49
9. Sản xuất và phân phối điện	105,99	120,77
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	95,14	113,69

Sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh: 05 tháng đầu năm, hầu hết số lượng các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Bột mì tăng (+0,73%); giày dép các loại tăng (+12,22%); vỏ, ruột xe các loại tăng (+17,86%); điện thương phẩm tăng (+25,33%); nước máy sản xuất tăng (+13,53%); quần áo các loại (+7,20%). Cũng có một số sản phẩm sản xuất giảm nhẹ bằng hoặc tăng ít so cùng kỳ như đường các loại giảm (-5,25%), xi măng tăng (+1,49%); Clanke poolan tăng (+3,61%), bột mì (+0,73%)...

3. Vốn đầu tư phát triển:

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước tháng 5/2019 đạt 239,3 tỷ đồng, tăng 13,16% so tháng trước. Bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 200,78 tỷ đồng (+ 14,43%); ngân sách cấp huyện đạt 38,5 tỷ đồng (+6,95%). Nguyên nhân tăng do các công trình đường giao thông trong tháng đang đầy nhanh tiến độ thi công, cụ thể như: Dự án phát triển đô thị hành lang tiểu vùng sông MeKong mở rộng tại Mộc Bài 19,5 tỷ đồng tăng 98,3%; nâng cấp cải tạo ngầm hoá đường 30/4 18,9 tỷ tăng 94,53% so tháng trước....; các công trình cấp huyện quản lý chủ yếu là các công trình trường tiểu học đóng trên địa bàn đạt khá cao so với tháng trước...

Cộng dồn 5 tháng, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 900,19 tỷ đồng, đạt 33,60% kế hoạch năm, và tăng 2,89% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 740,61 tỷ đồng, đạt 33,70% kế hoạch năm và tăng 1,12%, chủ yếu từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 168,54 tỷ, tăng 46,03% và nguồn vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục

tiêu đạt 66,43 tỷ, tăng 9,98% so cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện đạt 159,58 tỷ đồng, đạt 33,14% kế hoạch và tăng 12,02% so cùng kỳ; Riêng nguồn ngân sách cấp xã không phát sinh giá trị khối lượng thực hiện.

4. Giao thông vận tải:

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 05/2019 ước đạt 262,29 tỷ đồng (chủ yếu là kinh tế ngoài nhà nước), tăng 1,99% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 90,16 tỷ đồng, tăng 2,40%; vận tải hàng hóa đạt 167,19 tỷ đồng, tăng 1,78% so với tháng trước. Cộng dồn 05 tháng đầu năm doanh thu đạt 1.268 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 8,18%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 428,65 tỷ đồng tăng 8,41%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 815,02 tỷ đồng tăng 7,97% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 24,29 tỷ đồng tăng 11,41% so với 5 tháng năm 2018.

Khối lượng vận tải hành khách tháng 05/2019 ước tính đạt 2.060 nghìn lượt khách, tăng 2,09% và luân chuyển 129.310 nghìn lượt khách.km, tăng 2,11% so tháng trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, vận tải hành khách trên địa bàn đạt 9.971 nghìn lượt khách, tăng 6,86% và luân chuyển được 622.003 nghìn lượt khách.km, cũng tăng 8,15% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa tháng 5/2019 ước tính đạt khối lượng 1.304 nghìn tấn, tăng 1,65% và luân chuyển được 97.638 nghìn tấn.km, tăng 1,58% so tháng trước. Cộng dồn 5 tháng đầu năm, vận chuyển hàng hóa ước đạt khối lượng 6.391 nghìn tấn, tăng 7,38% và luân chuyển được 478.959 nghìn tấn.km, tăng 7,26% so cùng kỳ.

5. Thương mại dịch vụ:

a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 05/2019 ước đạt 4.904 tỷ đồng, tăng 3,02% so với tháng trước, trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 199,831 tỷ đồng, tăng 2,95%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.705,1 tỷ đồng, cũng tăng 3,03% so tháng trước.

Lũy kế 05 tháng đầu năm tổng mức hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 24.537 tỷ, tăng 10,35% so cùng kỳ năm trước. Trong đó tăng nhiều ở khu vực kinh tế nhà nước (+11,46%;), tuy nhiên khu vực này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (3,97%), khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 10,31%; Cụ thể, doanh thu một số nhóm hàng chủ yếu, như: nhóm lương thực, thực phẩm đạt 9.098 tỷ đồng, tăng 11,21%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 3.460 tỷ đồng, tăng 12,49%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 3.555 tỷ đồng, cũng tăng 14,52% so với cùng kỳ....

b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 05/2019 ước đạt 1.375 tỷ đồng, tăng 2,23% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 344,84 tỷ đồng tăng 19,36% (chủ yếu do phát hành vé xổ số tháng này nhiều hơn 01 kỳ) so với tháng trước, khu vực ngoài nhà nước đạt 1.023,6 tỷ đồng giảm 2,48%, và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,3 tỷ đồng tăng 2,15% so tháng trước.

Luỹ kế 5 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 6.947 tỷ đồng tăng 9,71%, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 3.994 tỷ đồng tăng 11,76%, dịch vụ lưu trú đạt 83,08 tỷ đồng tăng 12,97% và dịch vụ khác đạt 2.869 tỷ đồng tăng 6,90% so cùng kỳ.

6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 năm 2019 tăng 0,19% so với tháng trước; tăng 3,53% so với cùng kỳ năm trước; và tăng 0,88% so với tháng 12 năm trước; so bình quân cùng kỳ năm 2018 CPI tăng 3,6%.

CPI tháng này tăng chủ yếu do giá xăng dầu tăng mặt khác vì đây là mặt hàng thiết yếu và quan trọng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất và kinh doanh. Tháng 5 là tháng bắt đầu có mưa nhưng không nhiều thuận lợi cho các mặt hàng rau củ quả, trái cây phát triển trong khi nhu cầu không tăng dẫn đến giá giảm;

Giá bán các mặt hàng, nhóm hàng trong tháng biến động, cụ thể như sau:

Lương thực và ăn uống ngoài gia đình, chỉ số giá nhóm hàng này giữ ổn định so với tháng trước.

Nhóm thực phẩm giảm 0,14% so với tháng trước, nhóm này giảm chủ yếu do nhóm rau tươi, khô và chế biến giảm 0,95% như bắp cải giảm 3,09%, su hào giảm 3,37%, cà chua giảm 4,71%, khoai tây giảm 1,5%, rau dạng củ quả giảm 0,38%, rau khô các loại giảm 0,53%.

Nhóm thịt gia súc tươi sống giảm 0,26% cụ thể là thịt heo giảm 0,36%, nội tạng động vật giảm 0,16% do dịch tả heo Châu Phi đang lan rộng ở khu vực Đông Nam Bộ khiến người tiêu dùng hết sức e dè, đẩy giá thịt heo tiếp tục giảm bên cạnh giá thịt bò tăng 0,12%; thịt gà tăng 0,29% do người dùng có xu hướng chuyển sang thay thế thịt heo.

Tuy nhiên nhóm quả tươi chế biến tăng 0,05% như quả có múi tăng 0,78%, chuối tăng 0,19%, táo tăng 0,1%, quả tươi khác tăng 0,08% do nắng nóng gay gắt nên nhu cầu về trái cây giải khát tăng lên khá nhiều, riêng xoài giảm 1,47% do đang vào vụ nên sản lượng rất dồi dào cộng với thời tiết tháng này thuận lợi, sản lượng các nhóm mặt hàng này tăng lên đã làm cho giá rau, củ giảm.

Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,37% so tháng trước, nhóm này tăng chủ yếu ở rượu bia (+1,44%) do giá xăng dầu cộng với giá điện tăng cao khiến cho chi phí sản xuất tăng lên, đẩy giá thành nhóm này tăng.

Nhóm này tăng chủ yếu ở quần áo may sẵn, cụ thể là quần áo may sẵn khác tăng 0,32%.

Nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,58%), Giá gas được điều chỉnh tăng 2.000 đồng/kg vào ngày 01/05/2019 do giá gas thế giới tăng, làm chỉ số giá gas tháng này tăng 0,59% so với tháng trước; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng chủ yếu là giá thép (+ 0,39%) do thị trường thép Trung Quốc đang phục hồi và giá nhập vật liệu thô tăng cao. Giá dầu hỏa trong tháng tăng cao (+3,01%) do tăng giá xăng dầu; chỉ số giá điện sinh hoạt (+2,76%) do Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN chính thức tăng giá từ ngày 20.3.2019 đã góp phần không nhỏ vào việc tăng chỉ số của nhóm này.

Giao Thông: Nhóm này tăng 1,2% so với tháng trước do tại kỳ điều hành giá Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định tăng giá xăng dầu trong kỳ điều hành vào ngày 2/5/2019 mặc dù sau đó giá xăng dầu có giảm vào ngày 17/5/2019 nhưng mức giảm vẫn thấp hơn so với kì tăng giá, cụ thể: chỉ số giá mặt hàng dầu hỏa tăng 3,01%; nhóm xăng, dầu diezen tăng 5,98% so với tháng trước.

Thiết bị và đồ dùng gia đình: Nhóm này giảm 0,04% so tháng trước chủ yếu ở mặt hàng máy điều hoà (-1,41%) do thời tiết nắng nóng gay gắt khiến cho nhu cầu người dân tăng cao cộng với các hãng điện máy giảm giá để kích cầu nhu cầu mua sắm của người dân.

Bưu chính viễn thông giảm (- 0,23%) so với tháng trước chủ yếu ở nhóm hàng điện thoại di động (-1,63%) do những dòng điện thoại di động sẽ liên tục ra mới các mẫu mã, tính năng phù hợp thị hiếu người dân, do đó sẽ đẩy giá thành các dòng điện thoại đã ra một thời gian có xu hướng giảm.

Hàng hóa và dịch vụ khác (-0,04%): Chỉ số giá nhóm này giảm chủ yếu ở nhóm đồ trang sức, giảm 0,94% do giá vàng giảm so với tháng trước.

***Giá vàng và Đô la Mỹ:** So với tháng trước chỉ số giá vàng giảm 0,94%; giảm 1,67 % so với bình quân cùng kỳ năm trước; giá vàng 99,99% hiện ở mức 3.489.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,48% so với tháng trước và tăng 2,23% so với bình quân cùng kỳ, hiện đang ở mức 23.382,08 đồng/USD.

7. Thu chi ngân sách:

a) Thu ngân sách:

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 5/2019 đạt 660 tỷ đồng, cộng dồn 5 tháng được 4.375 tỷ đồng bằng 54,69% dự toán. tăng 34,74% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 3.542 tỷ đồng, đạt 48,20% dự toán, tăng 16,06% so cùng kỳ.

Thu 5 tháng đầu năm, đa số các khoản đều đạt khá cao so với dự toán và cùng kỳ năm trước như: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 739 tỷ đồng, bằng 46,21% dự toán, tăng (+25,32%) so cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp Nhà nước 219,7 tỷ bằng 35,15% dự toán, tăng (+4,43%); thu từ hoạt động xổ số 969 tỷ bằng 63,99% dự toán và tăng (+3,77%); thu lệ phí trước bạ tăng (+29,18%); thuế thu nhập cá nhân tăng (+25,43%); thuế bảo vệ môi trường (+24,75%); thu tiền sử dụng đất tăng (+46,13%); và thu từ Doanh nghiệp có vốn ĐTNN đạt 291,7 tỉ cũng tăng (+56,61%) so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước 5 tháng ước đạt 832,8 tỷ vượt 28,12 dự toán năm và tăng 327,6% so cùng kỳ, chủ yếu do thu thuế nhập khẩu các thiết bị, linh kiện phục vụ các dự án năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Năm 2019 (tỷ đồng)	% thực hiện 05 tháng năm 2019 so với
-----------------------	---

	Dự toán	Ước TH 05 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng thu	8.000	4.375	54,69	134,74
I.Thu nội địa	7.350	3.542	48,20	116,06
Trong đó:				
1.Doanh nghiệp nhà nước	625	219,7	35,15	104,43
2.DN có vốn đầu tư nước ngoài	470	291,7	62,07	156,61
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.600	739,3	46,53	129,18
4. Hoạt động xỏ số	1.515	969,4	63,99	103,77
II. Thu từ hoạt động XNK	650	832,8	128,12	427,60

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách tháng 5/2019 ước đạt 794,6 tỷ đồng, lũy kế 05 tháng đầu năm đạt 3.405 tỷ đồng bằng 38,70% dự toán năm, tăng 24,29% so cùng kỳ, tăng chủ yếu từ khoản chi thường xuyên với 1.798 tỷ đồng bằng 32,98% dự toán, tăng 7,09% so cùng kỳ; trong đó có một số khoản chi đạt khá cao so với dự toán và tăng so với cùng kỳ, như: Chi sự nghiệp Giáo dục và đào tạo đạt 34,43% dự toán và tăng 12,49%; chi đảm bảo xã hội bằng 59,74% dự toán và tăng 5,92%; chi quản lý hành chính đạt 38,94% dự toán và tăng 8,05%; Riêng chi đầu tư phát triển 1.142 tỷ đồng bằng 45,86% dự toán cả năm và tăng 36,74%; chi các chương trình mục tiêu đạt 460 tỉ đạt 72,35% dự toán và cũng tăng 105,4% so cùng kỳ.

Chi ngân sách nhà nước địa phương

	Năm 2019 (tỷ đồng)		% thực hiện 05 tháng năm 2019 so với	
	Dự toán	Ước TH 05 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng chi	8.800	3.405	38,70	124,29
I.Chi cân đối NSDP	8.164	2.945	36,07	117,07
Trong đó:				
1.Chi đầu tư phát triển	2.491	1.142	45,86	136,74
2.Chi thường xuyên	5.451,5	1.798	32,98	107,09
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	837,4	193,5	23,12	94,74
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2.179	750,2	34,43	112,49
+ Sự nghiệp y tế	473,9	127,3	26,86	89,53
+ Quản lý hành chính	931,6	361,7	38,94	108,05
II. Chi chương trình MTQG	635,9	460,1	72,35	205,40

7. Hoạt động ngân hàng:

Trong tháng hoạt động của Hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 05/2019 ước đạt 41.204 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 0,5%, và tăng 1,21% so với tháng 12/2018. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu, đạt 25.835 tỷ đồng (*Chiếm hơn 67,6%*) tăng 0,57% so tháng trước; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 13.369 tỷ đồng tăng 0,35% so tháng trước; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 31.686 tỉ đồng chiếm 76,9% trong tổng số, tăng 0,53% so với tháng trước; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 9.258 tỷ đồng, cũng tăng 0,39% so tháng trước.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 5 ước đạt 53.315 tỷ đồng, tăng 1,0% so tháng trước và tăng 7,79% so với tháng 12/2018. Trong đó dư nợ ngắn hạn 34.682 tỷ chiếm tỷ trọng 65,1% tổng số. Nợ xấu 204 tỷ đồng chiếm 0,38% so với tổng dư nợ giảm (-8,03%) so với tháng trước.

8. Tình hình văn xã:

a) Lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm:

Trong tháng 5/2019, thông qua các phiên giao dịch việc làm của tỉnh đã tư vấn việc làm và học nghề cho 1.239 lao động; giới thiệu cung ứng lao động trong nước cho 239 lao động. Lũy kế 5 tháng đã tư vấn việc làm cho 8.790 lao động và cung ứng 738 lao động trong nước, các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 10 lao động (*lũy kế 209 lao động*).

Trong tháng đã cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho 271 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh. Lũy kế từ đầu năm, cấp mới và cấp lại cho 938 lao động. Tỉnh đã chấp thuận cho 173 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng 2.698 lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Công tác dạy nghề: Trong tháng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục tuyển sinh được 482 người đào tạo theo hình thức thường xuyên dưới 03 tháng, số học viên tốt nghiệp trong tháng 420 người, đã có việc làm 315/420 người đạt tỷ lệ 75%. Lưu lượng học viên đang đào tạo đến tháng 05/2019 là: 4.745 người (CĐ: 591 người, TC: 2.421 người, sơ cấp, đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng: 1.733 người).

Về đình công, lãn công: trong tháng xảy ra 01 vụ tranh chấp lao động, dẫn đến ngừng việc tập thể tại khu công nghiệp Trảng Bàng, với 800 lao động tham gia, hiện nay đều đã được hòa giải thành, công nhân trở lại làm việc. Lũy kế 05 tháng xảy ra 05 vụ, với 2.393 lao động tham gia.

b) Hoạt động y tế:

Số ca mắc mới bệnh tay chân miệng trong tháng, trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 33 ca giảm 17,5% so với tháng trước và giảm 52,86% so với cùng kỳ. Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Bến Cầu 03 ca; Châu Thành 03 ca; Dương Minh Châu: 06 ca; Gò Dầu 06 ca; Hòa Thành 04 ca; Tân Biên 02 ca; Tân Châu 06 ca; Trảng Bàng 03 ca. Tổng số ca cộng dồn đến nay: 188 ca, giảm 5,32% so với cùng kỳ năm 2018. Trong tháng không có ca tử vong.

Số ca sốt xuất huyết trong tháng phát sinh 110 ca giảm 30,82% so với tháng trước. Cộng dồn từ đầu năm 879 ca, tăng 195,96% so cùng kỳ năm 2018

(297 ca), không có ca tử vong. Nhìn chung trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, thực hiện thanh kiểm tra : 207 cơ sở, trong đó đạt 158 cơ sở, đạt tỷ lệ 76,33%, số cơ sở vi phạm 49 cơ sở, trong đó: nhắc nhở: 33 cơ sở, xử phạt: 07 cơ sở đã xử phạt 01 cơ sở với số tiền là 52.050.000 đ và chờ xử phạt 16 cơ sở. Các nội dung vi phạm chủ yếu: Quy trình sản xuất, chế biến chưa theo nguyên tắc một chiều, không xác nhận kiến thức và khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên trực tiếp sản xuất và chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến thức ăn mà không đội mũ, đeo khẩu trang ...

c) An toàn giao thông:

Trong tháng 5/2019 (từ ngày 16/4/2019-15/5/2019) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 02 người và bị thương 9 người. So với tháng cùng kỳ năm 2018 giảm 11 vụ, số người chết giảm 08 người và số người bị thương cũng giảm 04 người. Cộng dồn 5 tháng đầu năm 2019 đã xảy ra 49 vụ tai nạn giao thông, làm chết 19 người, và 48 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước đều giảm về cả 03 tiêu chí: số vụ giảm (-71 vụ), số người chết giảm (-36 người) và số người bị thương cũng giảm (-43 người).

d) Hoạt động văn hoá:

Trong tháng 5/2019, Ngành văn hoá đã tổ chức tốt các hoạt động thông tin cổ động, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân. Thông qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng. Thực hiện 31 tấm băng rôn, 230 tấm phướn, 170 cờ các loại, 10 tấm khẩu hiệu và nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao khác phục vụ nhân dân².

Hoạt động thư viện: Trưng bày tài liệu tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến pháp luật phục vụ ngày lễ: 264 tài liệu. Phối hợp trưng bày, tuyên truyền phục vụ sách chuyên đề trong tháng với 340 tài liệu. Tổng số sách hiện có 249.941 bản/71.670 tên sách. Phục vụ bạn đọc với tổng số lượt bạn đọc 6.478 lượt. Tổng số lượt tài liệu phục vụ 26.063 lượt tài liệu. Cập mới 330 thẻ bạn đọc. Tổ chức 06 buổi phục vụ lưu động cơ sở. Trưng bày, triển lãm và phục vụ Ngày sách Việt Nam lần 6, thu hút 1.225 bản sách. Tuyên truyền, giới thiệu 24 quyển sách trên Báo Tây Ninh.

Hoạt động thể dục thể thao: Tổng số vận động viên các môn đang tập trung đào tạo và huấn luyện (01/01/2019 - 05/5/2019): 178 VĐV (Tuyển 48 VĐV, trẻ 107 VĐV, Năng khiếu 23 VĐV). Cử 41 lượt huấn luyện viên và vận động viên tham dự các giải khu vực và toàn quốc. Tổng số huy chương các đội thể thao thi đấu giải từ ngày 01/01/2019 đến ngày 05/5/2019 đạt 66 huy chương các loại (06 huy chương vàng, 31 huy chương bạc, 29 huy chương đồng).

e) Thiệt hại do thiên tai:

Tháng này từ ngày 16/04/2019 đến 20/5/2019, đã vào mùa mưa thiệt hại do mưa lớn giông lốc cục bộ xảy ra hầu khắp 7/9 huyện trên địa bàn tỉnh như: huyện

² Nội dung tuyên truyền: Kỷ niệm 44 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975-30/4/2019; Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019; tuyên truyền tổ chức Giải đua mô tô toàn quốc “Cúp vô địch quốc gia năm 2019” vòng đua tại tỉnh Tây Ninh.

Hoà Thành, Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Gò Dầu, Trảng Bàng và Thành phố Tây Ninh làm hư hại, tốc mái 61 căn nhà ở và 01 doanh nghiệp và 01 Hội trường cơ quan bị tốc mái hoàn toàn, làm thiệt hại 0,7ha rau màu, 98 ha cây lâu năm và 316,5 ha cây ăn quả ước tính ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 5,8 tỷ đồng.

f) Tình hình cháy, nổ; bảo vệ môi trường:

Trong tháng 05/2019 (từ ngày 16/04/2019 đến 15/05/2019), ngành chức năng không phát hiện vụ vi phạm môi trường nào xảy ra trên địa bàn.

Trong tháng này địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ cháy xảy ra tại huyện Châu Thành (01 vụ), huyện Bến Cầu 02 vụ không gây thiệt hại về người, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 870 triệu đồng, so với cùng tháng này năm trước số vụ không tăng, số tiền bị thiệt hại cũng giảm 2,25 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm xảy ra 16 vụ cháy, và ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 31,4 tỷ đồng.

